

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH GIA LAI

Số: 533 /GLA-NVDTPC
V/v hướng dẫn thực hiện chính sách
thuế đối với Hộ kinh doanh
áp dụng từ năm 2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Nhằm hiện đại hóa công tác quản lý thuế, đảm bảo sự công bằng, minh bạch giữa các mô hình hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (sau đây gọi chung là Hộ kinh doanh), đồng thời giảm gánh nặng thuế và chi phí tuân thủ cho hộ kinh doanh nhỏ; căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành về việc triển khai đồng bộ phương pháp kê khai đối với 100% hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh từ năm 2026; Thuế tỉnh Gia Lai thông báo các nội dung trọng tâm để các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh kịp thời nắm bắt và thực hiện như sau:

1. Nguyên tắc thực hiện và công tác chuẩn bị:

1.1. Nguyên tắc thực hiện và tuân thủ:

- Kể từ ngày 01/01/2026, áp dụng thống nhất phương pháp kê khai đối với toàn bộ Hộ kinh doanh. Việc quản lý thuế được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch và lấy hỗ trợ người nộp thuế làm trọng tâm.
- Việc chuyển đổi được thực hiện theo lộ trình nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp, không gây xáo trộn hoạt động kinh doanh. Cơ quan thuế chủ động rà soát dữ liệu và hướng dẫn cụ thể cho từng trường hợp.
- Hộ kinh doanh có quyền yêu cầu cơ quan thuế hướng dẫn, giải đáp và hỗ trợ về khai thuế, tính thuế, nộp thuế trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế đồng thời có trách nhiệm tự kê khai, tự tính thuế và tự nộp thuế vào ngân sách nhà nước theo đúng thực tế phát sinh và thời hạn quy định.

1.2. Các công việc cần chuẩn bị:

- Hộ kinh doanh chủ động kiểm tra, cập nhật thông tin đăng ký thuế, ngành nghề kinh doanh, địa chỉ trụ sở và các địa điểm kinh doanh thực tế.
- Đăng ký tài khoản Thuế điện tử (eTaxMobile) để thực hiện khai, nộp thuế trực tuyến; **thông báo cho cơ quan thuế bằng phương thức điện tử tất cả các số tài khoản ngân hàng dùng cho hoạt động kinh doanh** (lưu ý tên tài khoản phải thống nhất với tên hộ kinh doanh trên Giấy đăng ký kinh doanh hoặc tên cá nhân kinh doanh trên Giấy tờ tùy thân).
- Nghiên cứu và áp dụng chế độ kế toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính.

2. Phương thức thực hiện:

2.1. Phân loại nghĩa vụ theo ngưỡng doanh thu:

Nghĩa vụ thuế của Hộ kinh doanh được xác định dựa trên doanh thu thực tế phát sinh trong năm dương lịch, cụ thể như sau:

- Doanh thu từ 500 triệu đồng/năm trở xuống: Không chịu thuế Giá trị gia tăng (GTGT) và thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) nhưng vẫn phải kê khai thuế và thực hiện ghi sổ kế toán theo quy định.

- Doanh thu trên 500 triệu đồng/năm: Kê khai, nộp thuế GTGT, thuế TNCN; sử dụng hóa đơn điện tử (bắt buộc hoặc tự nguyện) và thực hiện ghi sổ kế toán theo quy định.

2.2. Phương pháp tính thuế:

Hộ kinh doanh lưu ý phương pháp tính thuế theo từng nhóm đối tượng cụ thể như sau:

Mức doanh thu/năm	Thuế GTGT	Thuế TNCN	Lưu ý
Từ 500 triệu đồng trở xuống	Không chịu thuế	Không phải nộp	Phải kê khai doanh thu thực tế trước 31/01 năm sau.
Trên 500 triệu - 3 tỷ	Tỷ lệ % x Doanh thu	Lựa chọn một trong 2 phương thức: 1. Thuế suất x (Doanh thu tính thuế - 500 triệu) 2. 15% x Thu nhập tính thuế (Doanh thu - Chi phí)	
Từ trên 3 tỷ - 50 tỷ	Tỷ lệ % x Doanh thu	17% x Thu nhập tính thuế (Doanh thu - Chi phí)	Bắt buộc tính trên Thu nhập tính thuế.
Trên 50 tỷ	Tỷ lệ % x Doanh thu	20% x Thu nhập tính thuế (Doanh thu - Chi phí)	Bắt buộc tính trên Thu nhập tính thuế.

Doanh thu là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả thưởng, hỗ trợ, trợ giá, phụ thu, phụ trội, phí thu thêm, bồi thường, doanh thu khác liên đến hoạt động kinh doanh mà hộ kinh doanh được nhận, được hưởng, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Chi phí là các khoản chi phí thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ, pháp luật về kế toán và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thanh toán từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên theo pháp luật về thuế GTGT.

2.2. Tỷ lệ thuế suất theo ngành nghề kinh doanh:

Tùy theo tính chất từng hoạt động sản xuất, kinh doanh, mức thuế suất được áp dụng trên doanh thu tương ứng với từng nhóm ngành nghề cụ thể như sau:

Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ GTGT	Thuế suất TNCN
Phân phối, cung cấp hàng hóa	1%	0.5%
Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	5%	2%

-Riêng hoạt động cho thuê TS, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp		
-Hoạt động cung cấp sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số		5%
Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	3%	1,5%
Hoạt động kinh doanh khác	2%	1%

Lưu ý đối với Hộ kinh doanh đa ngành/nhiều địa điểm: Được lựa chọn 01 ngành nghề hoặc 01 địa điểm để áp dụng mức trừ đủ 500 triệu đồng trước khi tính thuế TNCN theo phương án có lợi nhất. Nếu chưa trừ đủ 500 triệu đồng được tiếp tục lựa chọn thêm ngành, nghề, địa điểm kinh doanh khác để tiếp tục được trừ cho đến khi đủ 500 triệu đồng.

2.3. Quy định về Hóa đơn điện tử và Sổ sách kế toán:

- Về sử dụng hóa đơn điện tử:

- + Doanh thu từ 01 tỷ đồng/năm trở lên: **Bắt buộc** sử dụng hóa đơn điện tử.
- + Doanh thu từ trên 500 triệu đồng/năm đến dưới 1 tỷ đồng/năm: Không bắt buộc sử dụng, trường hợp đáp ứng điều kiện và có nhu cầu sử dụng thì được đăng ký sử dụng. Nếu có nhu cầu thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn từng lần phát sinh.
- + Doanh thu từ 500 triệu đồng/năm trở xuống: Không bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử.

- Về áp dụng mẫu sổ sách kế toán (theo Thông tư 152/2025/TT-BTC):

- + Trường hợp Doanh thu dưới 500 triệu/năm: Sử dụng mẫu **S1a-HKD**.
- + Trường hợp nộp thuế GTGT và thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu: Sử dụng mẫu **S2a-HKD**.
- + Trường hợp nộp thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu và thuế TNCN trên thu nhập tính thuế: **S2b-HKD, S2c-HKD, S2d-HKD, S2e-HKD**.
- + Trường hợp có hoạt động chịu các loại thuế khác (Thuế xuất khẩu, tiêu thụ đặc biệt, tài nguyên, bảo vệ môi trường...): **S3a-HKD**.

2.4. Thời hạn kê khai, nộp thuế và hình thức thực hiện:

- Kỳ kê khai:

- + Doanh thu dưới 500 triệu/năm: 01 lần/ năm (31/01 năm dương lịch tiếp theo); riêng năm 2026: 02 lần/năm (31/7/2026 và 31/01/2027); trường hợp phát sinh doanh thu thực tế trên 500 triệu: khai, nộp thuế kể từ quý phát sinh doanh thu trên 500 triệu.

- + Doanh thu trên 500 triệu đến 03 tỷ/năm: Theo quý (chậm nhất ngày cuối cùng của tháng đầu tiên quý sau); trường hợp nộp thuế TNCN trên thu nhập tính thuế:

khai tạm nộp thuế TNCN theo quý trên cùng hồ sơ khai thuế GTGT và khai quyết toán thuế TNCN theo năm (chậm nhất là ngày 31/3 năm dương lịch tiếp theo).

+ Doanh thu trên 03 tỷ đến 50 tỷ/năm: Khai, nộp thuế GTGT theo quý (chậm nhất ngày cuối cùng của tháng đầu tiên quý sau); khai tạm nộp thuế TNCN theo quý trên cùng hồ sơ khai thuế GTGT và khai quyết toán thuế TNCN theo năm (chậm nhất ngày 31/3 năm dương lịch tiếp theo).

+ Doanh thu trên 50 tỷ/năm: Khai, nộp thuế GTGT theo tháng (chậm nhất ngày 20 tháng sau); khai tạm nộp thuế TNCN theo tháng trên cùng hồ sơ khai thuế GTGT và khai quyết toán thuế TNCN theo năm (chậm nhất ngày 31/3 năm dương lịch tiếp theo).

- Thời hạn nộp:

+ Đối với hộ kinh doanh: Theo thời hạn kê khai thuế.

+ Đối với **hoạt động kinh doanh trên sàn TMDT**: Nếu sàn có chức năng đặt hàng và thanh toán trực tuyến, chủ sàn thực khấu trừ, khai thay và nộp thay số thuế đã khấu trừ. Hộ kinh doanh được bù trừ số thuế này khi xác định nghĩa vụ thuế cả năm.

2.6. Điều khoản chuyển tiếp và xử lý vi phạm:

- Nhà nước tạo điều kiện để Hộ kinh doanh thích nghi trong giai đoạn chuyển tiếp, khuyến khích hộ kinh doanh chủ động phối hợp rà soát dữ liệu doanh thu ngay từ giai đoạn đầu năm 2026 để đảm bảo quyền lợi khi thực hiện nghĩa vụ thuế. Trong đó, cơ quan thuế sẽ không sử dụng doanh thu khai thuế năm 2026 để xử lý hồi tố đối với nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trong năm 2025 trở về trước; trừ trường hợp hộ kinh doanh có hành vi gian lận, trốn thuế.

- Cơ quan thuế sẽ tăng cường phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn các hành vi kinh doanh không đăng ký, trốn thuế, gian lận thuế.

(NNT quét mã QR code bên dưới để xem tài liệu hướng dẫn)

Thuế tỉnh Gia Lai thông tin đến các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh được biết và thực hiện đúng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Thuế tỉnh (để b/c);
- Website Thuế tỉnh (để đăng tải);
- Văn phòng, Các Phòng thuộc Thuế tỉnh;
- Các Thuế cơ sở;
- Lưu: VT, NVDTPC.



Nguyễn Ngọc Sơn

*Tài liệu hướng dẫn hộ kinh doanh về
chính sách thuế năm 2026*